

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 291/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/10/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hùng
Bà Trần Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn, KSV.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm
2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN 53 đường số 04, phố Vinh Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng
Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Thanh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: SN 53 đường số 04, phố Vinh Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng
Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị M, bị đơn anh Lê Thanh C có đơn xin xét
xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2019, các lời khai trong hồ sơ vụ án, lời khai ngày
30/8/2019 nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:*

Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại
UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2016. Sau khi kết
hôn, vợ chồng chung sống 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống. Anh C xúc phạm chị, dùng lời lẽ thô tục hành vi bạo lực, đay nghiến chị và khi chị đi làm anh C dùng mọi cách quấy nhiễu chị làm ảnh hưởng đến công việc chị đang làm. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Do tình cảm của tôi đối với anh C không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C có một con chung là cháu Lê Ngọc Thanh Hương, sinh ngày 27/11/2016. Cháu Hương sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với anh C. Ly hôn chị M có nguyện vọng để cháu Hương cho anh C nuôi và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng(Hai triệu đồng).

Về tài sản: Chị Lê Thị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2019 bị đơn – anh Lê Thanh C trình bày: Anh và chị Lê Thị M kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 được UBND thị Trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình làm ăn thua lỗ nên vợ chồng có hay cãi nhau và không được hòa thuận. Nay chị M làm đơn xin ly hôn tôi mong muốn chị M suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con: Anh Lê Thanh C và chị Lê Thị M có một con chung là cháu Lê Ngọc Thanh Hương, sinh ngày 27/11/2016. Cháu Hương sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và yêu cầu cô M cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân:

Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mặc dù anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cho đến nay quan điểm của chị M vẫn cương quyết ly hôn và vợ chồng đã sống ly thân. Không ai quan tâm đến ai thể hiện tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Trong khi đó chị M một mực cương quyết ly hôn. Do đó Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Lê Thanh C theo quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Ngọc Thanh Hương, sinh ngày

27/11/2016. Nay ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi cháu Hương. Chị M cũng đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng. Do đó chấp nhận sự tự nguyện của chị M và anh C. Đề nghị HĐXX giao cháu Hương cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản: Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Nguyên đơn chị Lê Thị M không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Lê Thanh C. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Lê Thị M là nguyên đơn, anh Lê Thanh C là bị đơn.

Chị Lê Thị M làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh C, anh biết việc chị M xin ly hôn và anh đưa ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị M. Tại phiên tòa ngày 10/10/2019, do anh C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Lê Thanh C là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Thanh C có địa chỉ tại phố Vinh Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Lê Thanh C và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị M cho rằng anh C chửi, đui, đánh chị. Năm 2018 vợ chồng anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn chị bỏ về nhà ngoại một thời gian dài nhưng sau đó vợ chồng được sự dàn xếp của hai bên gia đình anh, chị lại quay về sống với nhau nhưng vẫn không cải thiện được và đến năm 2019 vợ chồng sống lại bất đồng quan điểm nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh C. Anh C lại cho rằng do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng cãi nhau. Vì vậy, HĐXX xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Lê Thanh C.

[2.2] *Về con chung:* Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C có một con chung là cháu Lê Ngọc Thanh Hương, sinh ngày 27/11/2016. Chị M có nguyện vọng giao cháu Hương cho anh C nuôi và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng(Hai triệu đồng). Anh C có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị M cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của anh C: Anh có nguyện vọng được nuôi con vì cháu Hương từ nhỏ ở với anh, anh chăm sóc cho cháu ăn học bình thường trong khi đó chị M phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc cháu, chị M cũng đồng ý để anh tiếp tục nuôi cháu mặc dù cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh C và chị M. Giao cháu Hương cho anh Lê Thanh C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật

Về cấp dưỡng: Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 2.000.000đồng thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu thành niên.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử niêm xét.

[2.4] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị M được ly hôn anh Lê Thanh C.

2. *Về con chung*: Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C có 01 con chung cháu Lê Ngọc Thanh Hương, sinh ngày 27/11/2016.

Giao cháu Lê Ngọc Thanh Hương cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 2.000.000đồng(Hai triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Chị M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị M và anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2018/00057362 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị còn phải nộp 300.000đồng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Bút Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương